

THÔNG TƯ

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền
trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định 03 (ba) nhóm định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khai thác, sản xuất tin bài, biên tập, xuất bản cho tạp chí điện tử, tạp chí giấy, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khai thác, sản xuất tin bài, biên tập xuất bản cho tạp chí điện tử, tạp chí giấy: định mức áp dụng tương ứng theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về Cổng thông tin điện tử Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: định mức áp dụng tương ứng theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng ban hành kèm theo Thông tư này chưa bao gồm hao phí của tác giả trong sáng tác đối với tác phẩm được xuất bản và hao phí bản quyền thông tin tư liệu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, do đơn vị sự nghiệp công thực hiện, phục vụ quản lý nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (sau đây gọi tắt là định mức kinh tế - kỹ thuật) là mức hao phí cần thiết về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong điều kiện cụ thể phục vụ quản lý nhà nước.

3. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là tập hợp các thông tin, dữ liệu được xây dựng theo một cấu trúc nhất định, nhằm mục đích dễ dàng khai thác, sử dụng, quản lý thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

4. Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là quá trình tiếp nhận, kiểm tra, xử lý và làm mới thông tin, cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

5. Quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là việc xem xét, đánh giá, rà soát và hệ thống lại thông tin tư liệu trong việc lưu trữ, phân loại, bảo quản các tài liệu chuyên ngành này nhằm phục vụ cho việc tìm kiếm, khai thác, sử dụng tư liệu có hiệu quả về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

6. Trong Thông tư này, các chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
TCĐLCL	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
TCVN	Tiêu chuẩn quốc gia
TCCS	Tiêu chuẩn cơ sở
TCN	Tiêu chuẩn ngành
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCĐP	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương
ĐLVN	Đo lường Việt Nam
CSDL	Cơ sở dữ liệu
KT - KT	Kinh tế - kỹ thuật

Điều 4. Phương pháp, cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

b) Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

d) Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV;

đ) Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

e) Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

g) Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử;

h) Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ.

2. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chưa có quy định cụ thể

Phương pháp xây dựng định mức chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy

trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

a) Phương pháp thống kê tổng hợp

Trên cơ sở số liệu thống kê hằng năm và dựa vào kinh nghiệm thực tế trong hoạt động thông tin, tuyên truyền tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm cơ sở xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật.

b) Phương pháp tiêu chuẩn

Trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi để xây dựng định mức lao động cho từng công việc; căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc, xây dựng định mức thiết bị và vật tư.

c) Phương pháp phân tích, thực nghiệm

Triển khai các hoạt động khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ và “Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã được phê duyệt”.

Điều 5. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN, bao gồm các định mức thành phần như sau:

a) Định mức lao động: Là mức tiêu hao thời gian lao động cần thiết theo từng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện một bước công việc hoặc toàn bộ công việc theo Quy trình thực hiện dịch vụ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

Định mức lao động gồm: Định mức lao động trực tiếp và định mức lao động gián tiếp.

$$\text{Định mức lao động} = \text{Định mức lao động trực tiếp (thực hiện)} + \text{Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)}$$

Định mức lao động trực tiếp để thực hiện xong các công việc như: thu thập thông tin, tài liệu, hình ảnh; biên tập; chế bản; cập nhật cơ sở dữ liệu; rà soát và quản lý thông tin tư liệu, cơ sở dữ liệu. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định tỷ lệ là 15% (mười lăm phần trăm) của định mức lao động trực tiếp;

b) Định mức máy móc, thiết bị: Là thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một bước công việc hoặc toàn bộ công việc theo Quy trình thực hiện dịch vụ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định; đơn vị tính là ca;

c) Định mức vật tư: Là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên liệu, số lượng vật tư cần thiết được sử dụng để thực hiện một bước công việc hoặc toàn bộ công việc theo Quy trình thực hiện dịch vụ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tổng định mức và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là mức tối đa các chi phí, tiêu hao các yếu tố về lao động, thiết bị và vật tư để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ xây dựng dự toán và đơn giá cho dịch vụ thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng có sử dụng kinh phí theo phương thức do nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

c) Các cơ quan, tổ chức có hoạt động thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng căn cứ điều kiện, tình hình thực tế để áp dụng cụ thể phù hợp với cơ quan, tổ chức, địa bàn nhưng không được vượt quá định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng; các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Khoa học và Công nghệ ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, TĐC, KHTC, PC.

Thy *Ung* *11* *2*



Lê Xuân Định



Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ CẬP NHẬT THÔNG TIN
CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

*(Kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BKHCN
ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. Khái quát chung

1. Dịch vụ cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là các hoạt động thu thập, xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin và kiến thức chuyên môn nhằm mục đích cập nhật, lưu giữ, khai thác, sử dụng thông tin về: Tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; đo lường; quản lý chất lượng; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia,... một cách có hiệu quả, kịp thời.

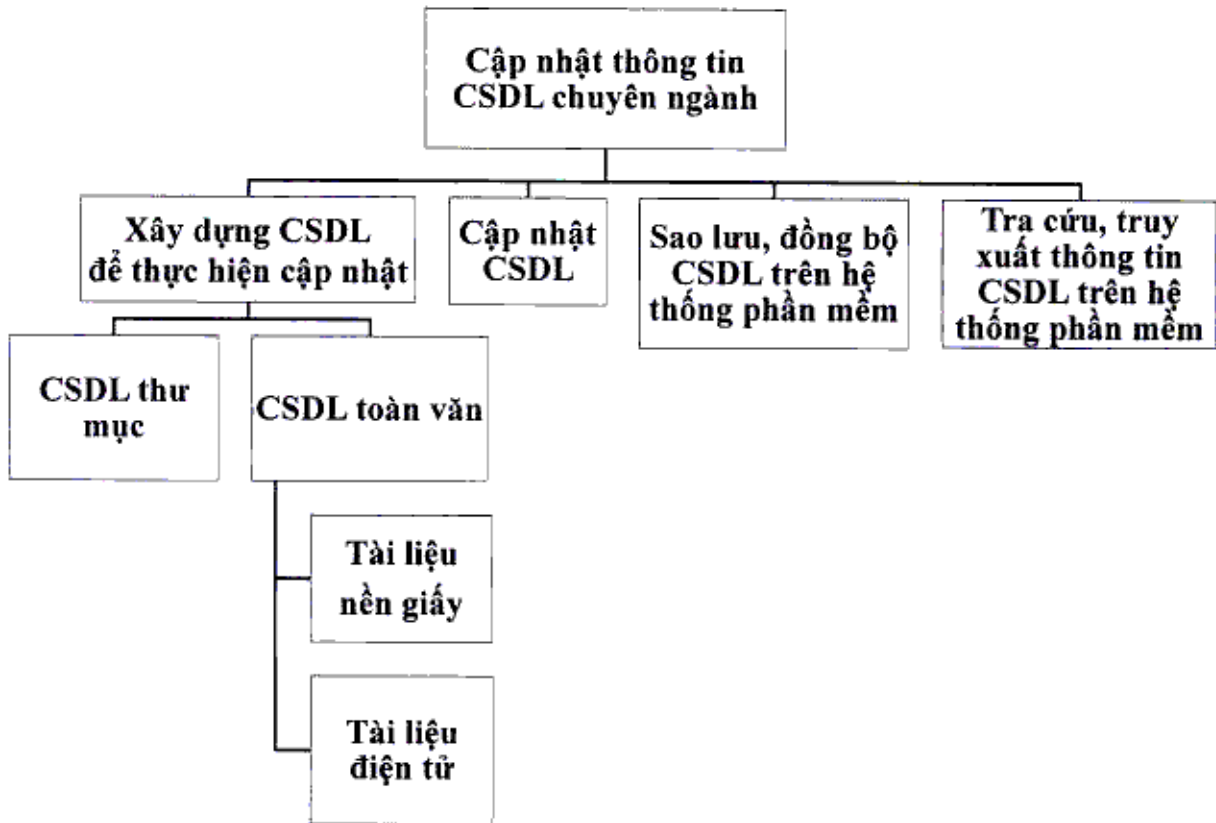
Hoạt động cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành giúp duy trì tính nhất quán của dữ liệu, đảm bảo an ninh, tiết kiệm chi phí trong công tác phục vụ quản lý nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu suất lao động trong hoạt động kinh doanh dịch vụ sự nghiệp công.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (viết tắt là định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành) thuộc nhóm định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Nội dung dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành bao gồm 04 nhóm dịch vụ:

- Xây dựng CSDL cơ sở dữ liệu để thực hiện cập nhật;
- Cập nhật CSDL cơ sở dữ liệu;
- Sao lưu, đồng bộ CSDL cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm;
- Tra cứu, truy xuất thông tin CSDL cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm.

Sơ đồ nội dung dịch vụ hoạt động cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành:



Sơ đồ các bước công việc và nội dung cụ thể về dịch vụ cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành được quy định chi tiết tại Mục II Phụ lục này và tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

3.1. Hao phí lao động trực tiếp (nhân công) đối với cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành được áp dụng tính theo các mức như sau:

- a) Đối với tài liệu bằng Tiếng Việt: 100% theo định mức;
- b) Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài hoặc ngôn ngữ khác: 150% so với định mức;
- c) Đối với các tài liệu bị hư hỏng, cần phục chế: 150% so với định mức (chỉ áp dụng khi xây dựng CSDL toàn văn nền giấy).

3.2. Hao phí lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ

phần trăm (%) của hao phí lao động trực tiếp. Hao phí lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% hao phí lao động trực tiếp.

3.3. Đối với hoạt động thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Các chức danh lao động trong thành phần hao phí lao động (nhân công) của bảng định mức áp dụng theo Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí lao động (nhân công) không có trong Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV, Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN, Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP hoặc áp dụng các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khác tương đương.

II. Định mức kinh tế - kỹ thuật

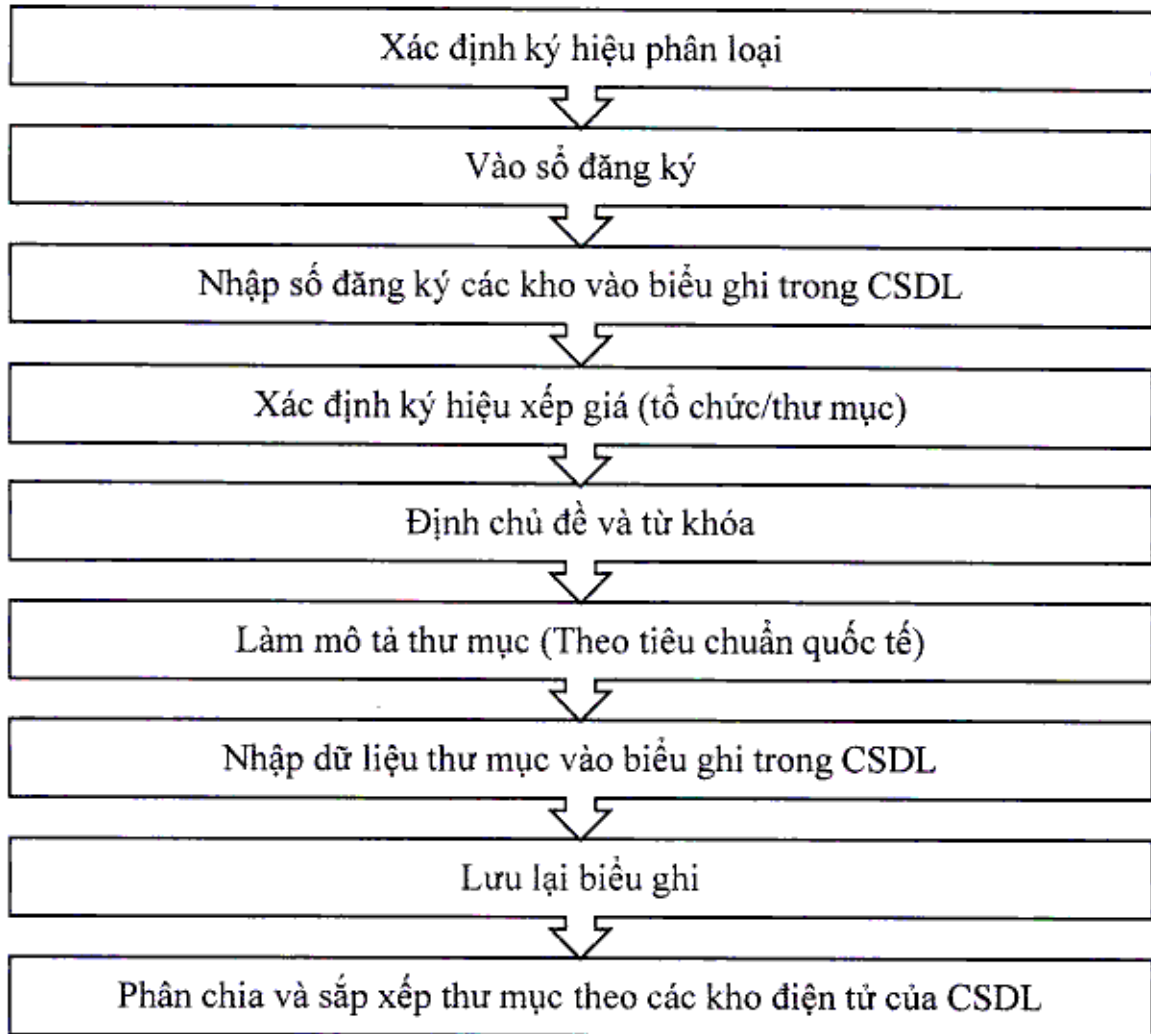
Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm 04 dịch vụ, cụ thể:

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu để thực hiện cập nhật

Dịch vụ xây dựng CSDL để thực hiện cập nhật là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về cập nhật thông tin CSDL chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bao gồm có 02 dịch vụ như sau:

1.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục

a) Sơ đồ các bước công việc



b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

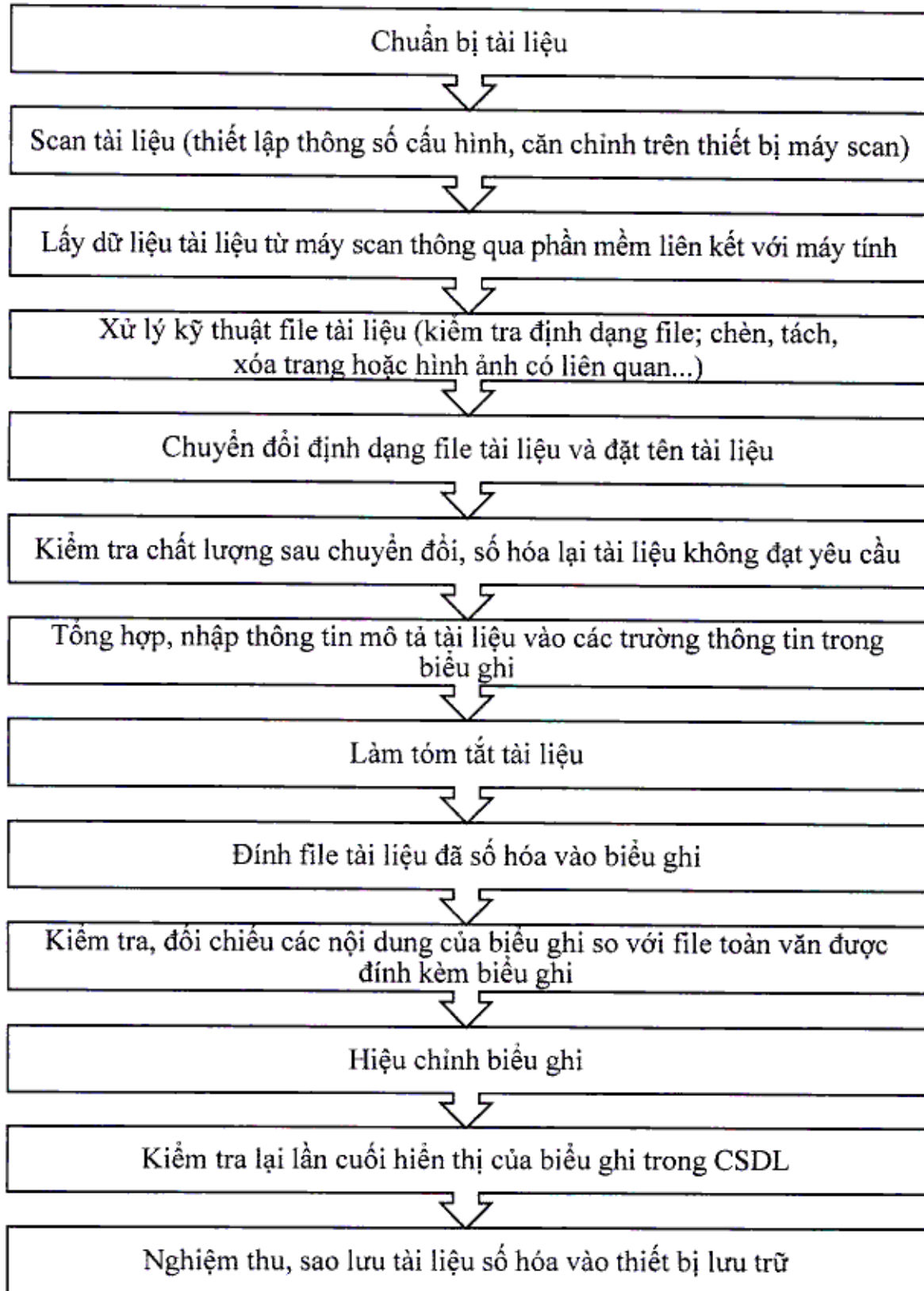
Đơn vị tính: 01 thư mục

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Kỹ sư hạng III bậc 5/9	Công	0,09
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,09

1.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn

1.2.1. Đối với tài liệu nền giấy

a) Sơ đồ các bước công việc



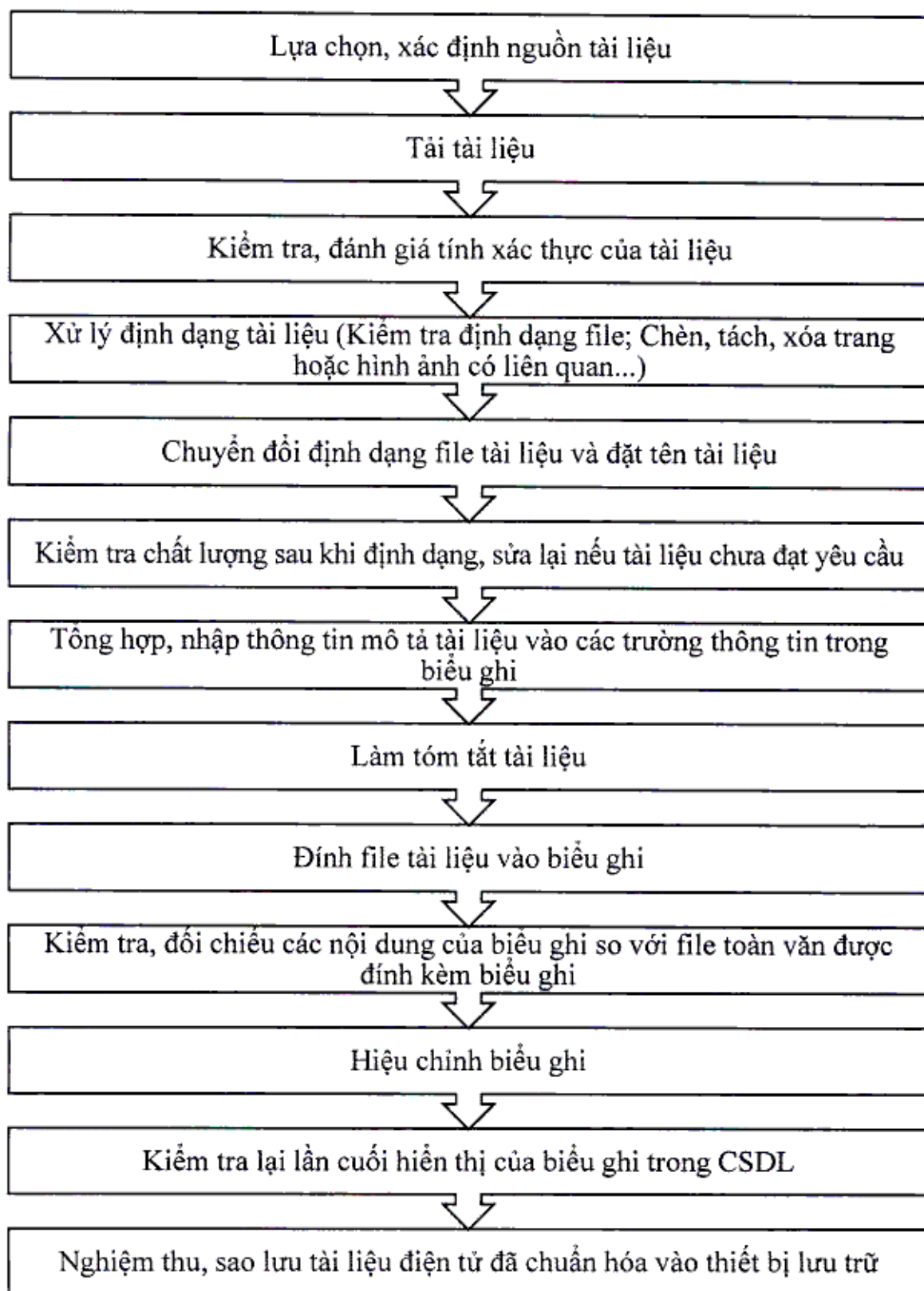
b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị tính: 01 biểu ghi

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Chuyên viên bậc 6/9	Công	0,096
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,083
Máy scan	Ca	0,05
Vật tư sử dụng		
Hộp file tài liệu (khổ A4, kích cỡ tối thiểu gáy 10cm)	Chiếc	0,1
Thiết bị lưu trữ (ổ ghi dung lượng tối thiểu 256 GB)	Chiếc	0,002

1.2.2. Đối với tài liệu điện tử

a) Sơ đồ các bước công việc



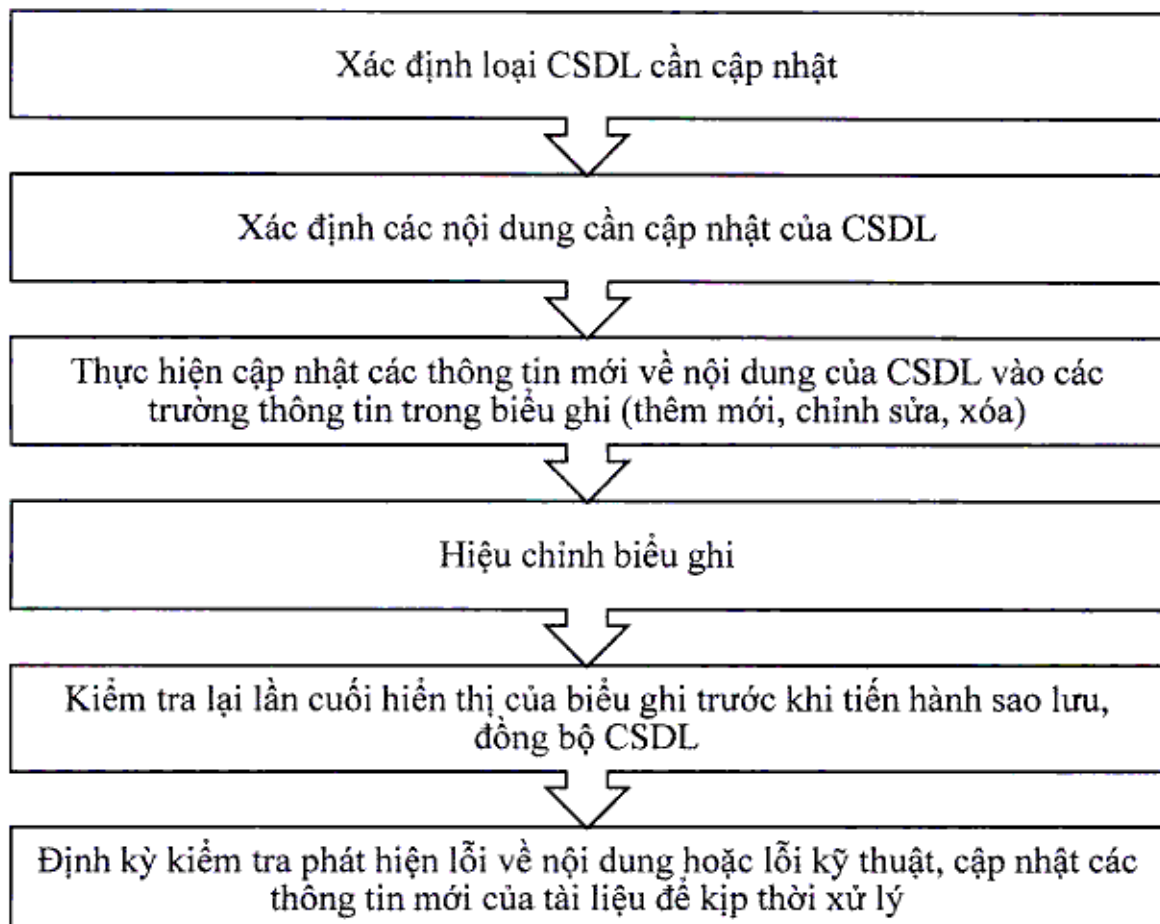
b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị tính: 01 biểu ghi

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Chuyên viên bậc 6/9	Công	0,096
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,09
Vật tư sử dụng		
Thiết bị lưu trữ (ổ ghi dung lượng tối thiểu 256 GB)	Chiếc	0,002

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu

a) Sơ đồ các bước công việc



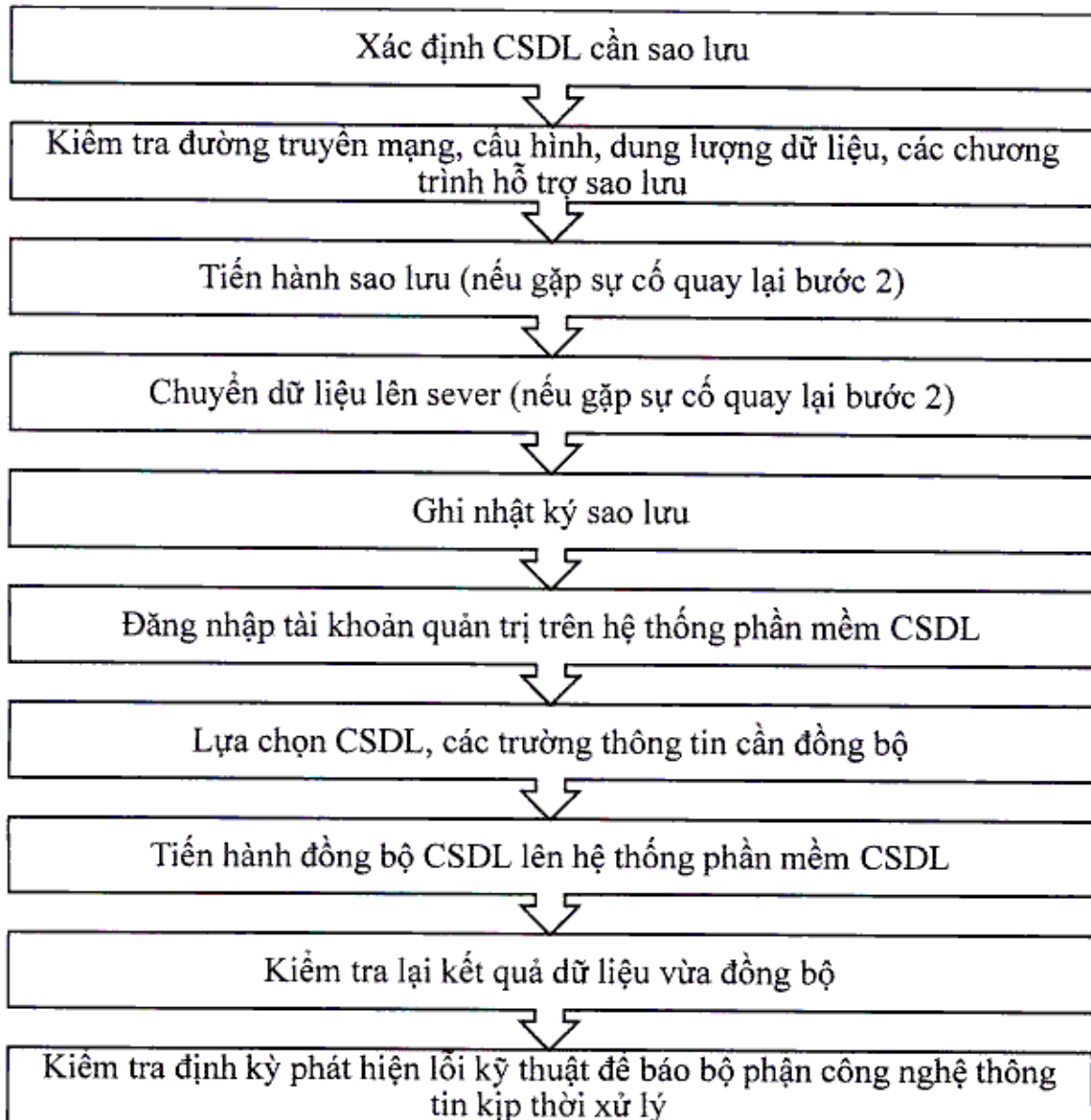
b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị tính: 01 biểu ghi

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Chuyên viên bậc 6/9	Công	0,04
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,05

3. Sao lưu, đồng bộ cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm

a) Sơ đồ các bước công việc



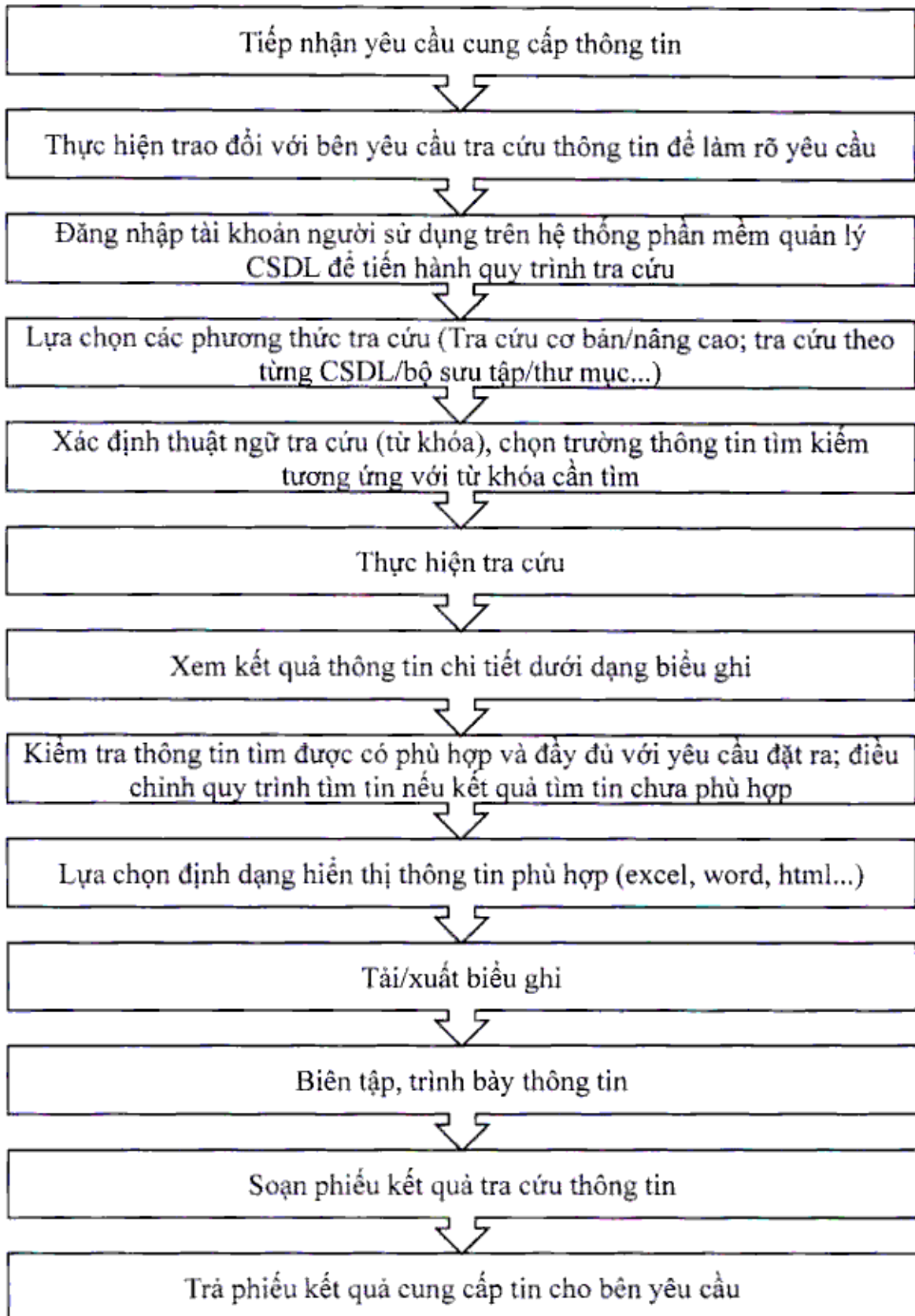
b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị tính: 01 CSDL

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Kỹ sư hạng III bậc 5/9	Công	0,065
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,065

4. Tra cứu, truy xuất thông tin CSDL trên hệ thống phần mềm

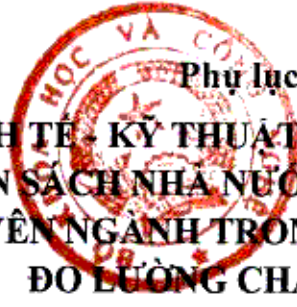
a) Sơ đồ các bước công việc



b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị tính: 01 phiếu trả lời

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Chuyên viên từ bậc 1/9	Công	0,084
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,84
Máy in	Ca	0,01
Vật tư sử dụng		
Giấy A4	gram	0,018
Mực in	Hộp	0,006



Phụ lục II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ THÔNG TIN TƯ LIỆU CHUYÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

*(Kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BKHHCN
ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. Khái quát chung

1. Dịch vụ quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là các hoạt động xem xét, đánh giá, rà soát, hệ thống lại thông tin tư liệu về: Tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; đo lường; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia... trong việc lưu giữ, phân loại, bảo quản các tài liệu nhằm phục vụ cho việc tìm kiếm, khai thác, sử dụng có hiệu quả.

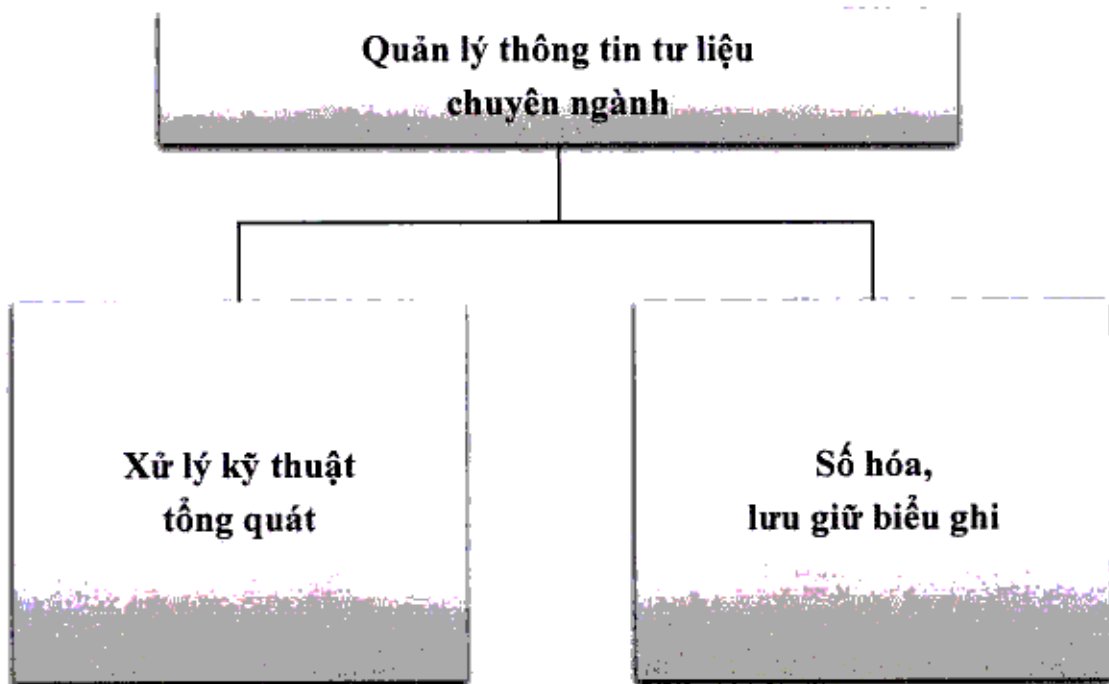
Công việc này bao gồm việc xác định ký hiệu phân loại, nhập liệu về tài liệu vào biểu ghi, định từ khóa, định chủ đề, làm chú giải, làm tóm tắt, hiệu đính, phân chia tài liệu, sắp xếp tài liệu theo cỡ, khổ, tổ chức ban hành; hoạt động số hóa, lưu trữ...

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (viết tắt là định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành) thuộc nhóm định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Nội dung dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm 02 nhóm dịch vụ:

- Xử lý kỹ thuật tổng quát;
- Số hóa, lưu giữ biểu ghi.

Sơ đồ nội dung dịch vụ quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành:



Sơ đồ và nội dung chi tiết các bước công việc của 02 nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quy định chi tiết tại Mục II Phụ lục này và Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

3.1. Hao phí lao động trực tiếp (nhân công) đối với dịch vụ quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được áp dụng theo các mức sau:

- a) Đối với tài liệu ngôn ngữ bằng Tiếng Việt: 100% theo định mức;
- b) Đối với tài liệu ngôn ngữ bằng tiếng nước ngoài hoặc ngôn ngữ khác: 150% so với định mức;
- c) Đối với các tài liệu bị hư hỏng, cần phục chế: 150% so với định mức (áp dụng đối với bản giấy).

3.2. Hao phí lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của hao phí lao động trực tiếp. Hao phí lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% hao phí lao động trực tiếp.

3.3. Đối với hoạt động thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Các chức danh lao động trong thành phần hao phí lao động (nhân công) của bảng định mức áp dụng theo Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí lao động (nhân công) không có trong Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV, Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN, Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP hoặc áp dụng các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khác tương đương.

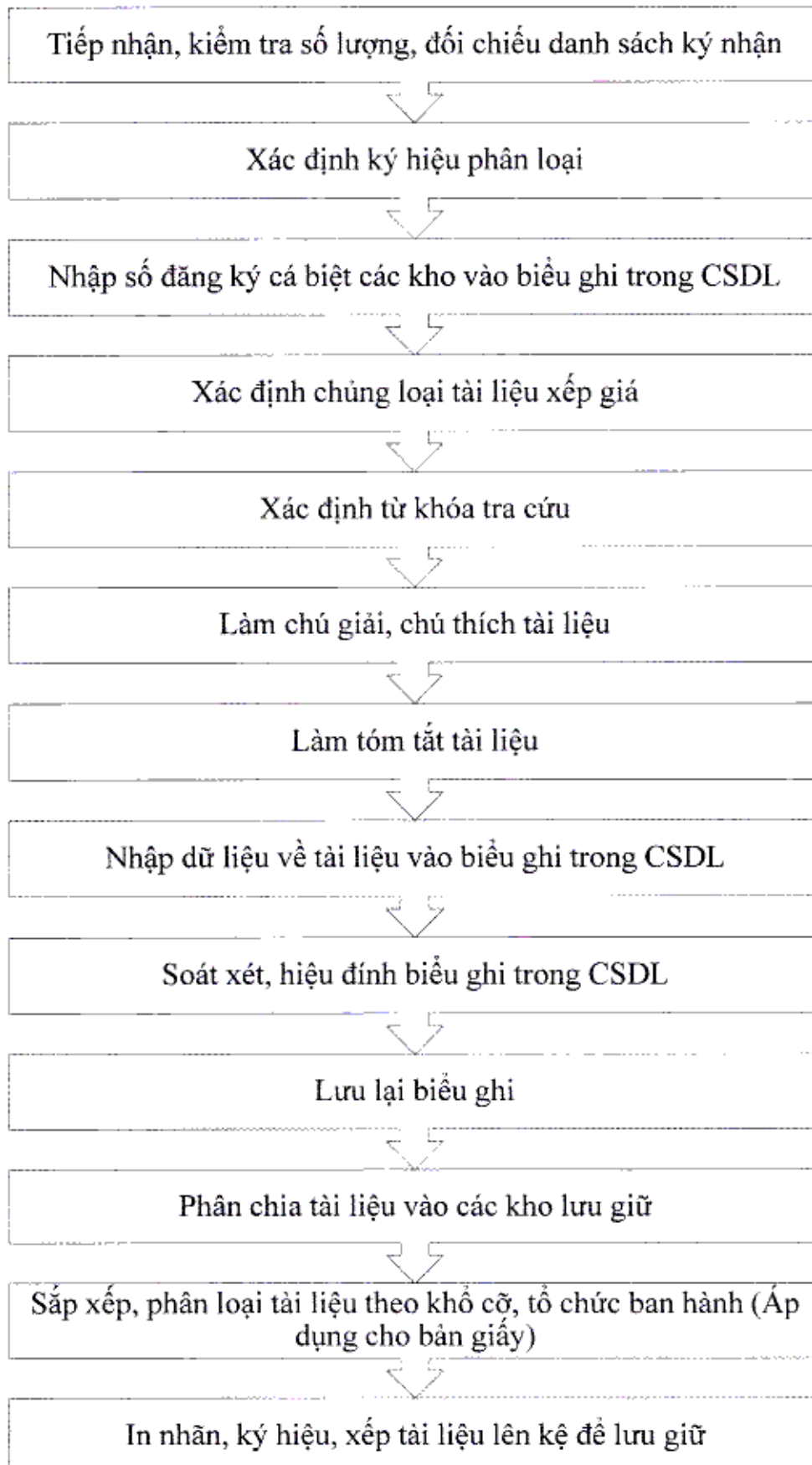
II. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm 02 nhóm định mức kinh tế - kỹ thuật, được xây dựng trên cơ sở Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cụ thể:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý kỹ thuật tổng quát;
- Định mức kinh tế - kỹ thuật số hóa, lưu giữ biểu ghi.

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý kỹ thuật tổng quát

a) Sơ đồ xử lý kỹ thuật tổng quát



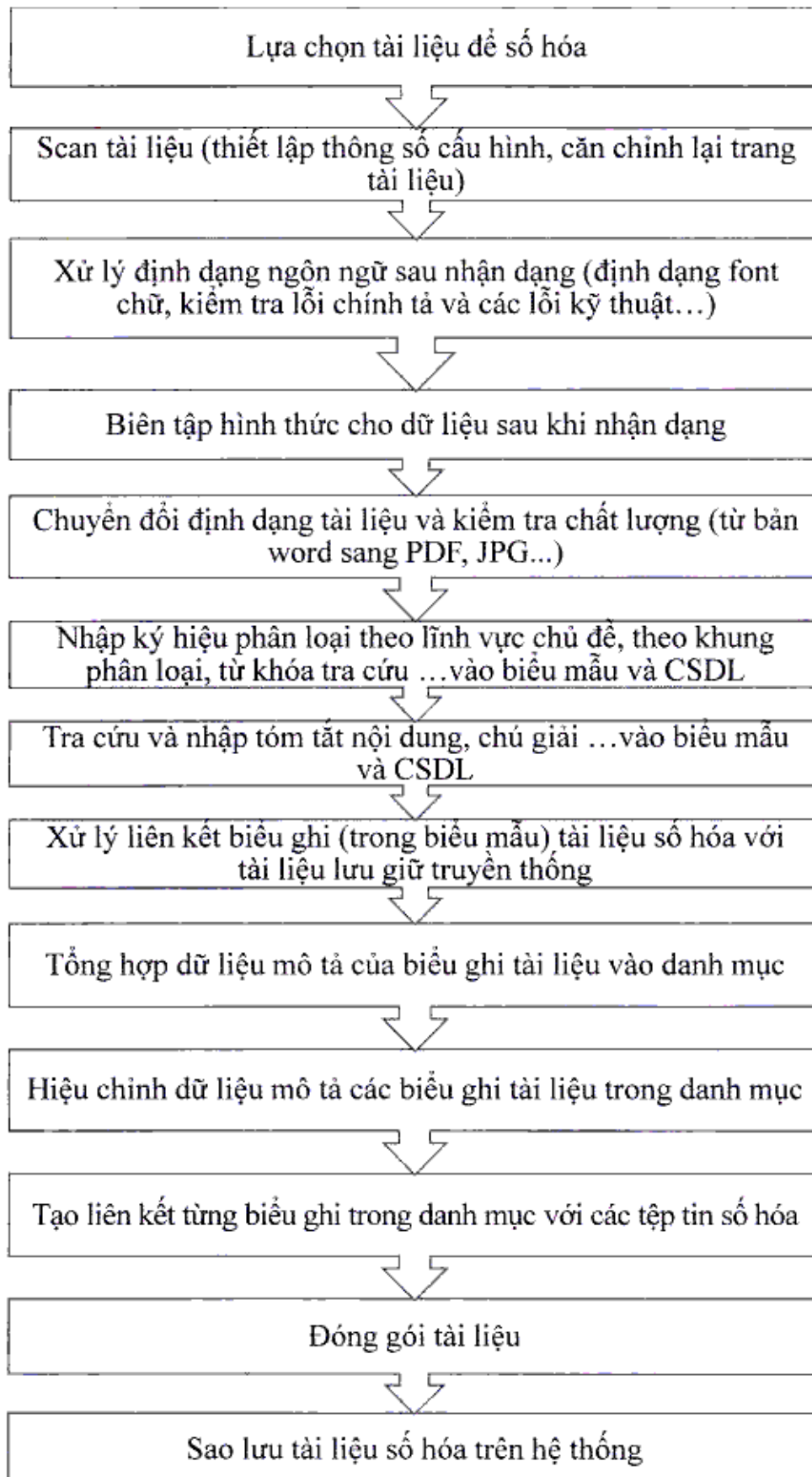
b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 biểu ghi

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Lao động (nhân công)		
Chuyên viên bậc 3/9	Công	0,1625
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,1125
Máy in	Ca	0,0063
Vật tư sử dụng		
Giấy A4	gram	0,002
Hộp file tài liệu (khổ A4, kích cỡ tối thiểu gáy 10 cm)	Chiếc	0,1
Mực in	Hộp	0,001

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật số hóa, lưu giữ biểu ghi

a) Sơ đồ số hóa, lưu giữ biểu ghi



b) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị tính: 01 biểu ghi

Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
Nhân công (lao động)		
Chuyên viên bậc 3/9	Công	0,1583
Máy móc, thiết bị sử dụng		
Máy tính để bàn	Ca	0,1479
Máy Scan	Ca	0,0042
Vật tư sử dụng		
Thiết bị lưu trữ (ổ cứng di động hoặc usb dung lượng tối thiểu 256 GB)	Chiếc	0,0000004